

Số: 86 /TB-CEP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tiếp tục lãi suất cho vay ưu đãi cho công nhân lao động trực tiếp sản xuất có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại các khu chế xuất và các khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ chức tài chính vi mô CEP do Hội đồng thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-CEP ngày 01/9/2017 và sửa đổi theo các Quyết định số 186A/QĐ-CEP ngày 31/3/2020, Quyết định số 716A/QĐ-CEP ngày 16/10/2020, Quyết định số 1172/QĐ-CEP ngày 23/12/2022, Quyết định số 783/QĐ-CEP ngày 21/8/2023;

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-CEP ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổ chức tài chính vi mô CEP về việc ban hành Quy chế cho vay đối với khách hàng của Tổ chức tài chính vi mô CEP;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐTV ngày 28/02/2024 của Hội đồng thành viên thông qua Tờ trình số 85/TTr-CEP ngày 28/02/2024 về việc lãi suất cho vay ưu đãi cho công nhân lao động trực tiếp sản xuất có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại các khu chế xuất và các khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2024, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống của công nhân người lao động nói chung và của công nhân lao động trực tiếp sản xuất tại các khu chế xuất và các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Nhằm chia sẻ khó khăn, tăng cường hỗ trợ các khách hàng là công nhân lao động trực tiếp sản xuất tại các khu chế xuất và các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần phòng, chống “tín dụng đen”, Tổng Giám đốc Tổ chức tài chính vi mô CEP thông báo lãi suất cho vay ưu đãi, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai gói cho vay khẩn cấp 500 tỷ đồng hỗ trợ công nhân lao động trực tiếp sản xuất có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại các khu chế xuất và các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Điều kiện vay vốn: công nhân lao động trực tiếp sản xuất có hoàn cảnh khó khăn được Công đoàn cơ sở chọn lọc, giới thiệu.

b) Lãi suất cho vay: 0,4%/tháng tính theo dư nợ ban đầu.

c) Thời hạn cho vay: tối đa 12 tháng.

2. Ban hành kèm theo Thông báo này là Phụ lục biểu hoàn trả gốc, lãi tiền vay theo lãi suất, thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ.

3. Thông báo này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Đối với hợp đồng vay vốn được ký kết trước ngày Thông báo này có hiệu lực, lãi suất cho vay và hoàn trả gốc, lãi tiền vay được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng vay vốn đã ký kết.

4. Các chi nhánh, phòng giao dịch thuộc Tổ chức tài chính vi mô CEP có trách nhiệm thực hiện Thông báo này. Các phòng nghiệp vụ của Hội sở có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông báo này tại các chi nhánh, phòng giao dịch./.

Nơi nhận:

- HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Hội sở, chi nhánh, PGD CEP;
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN



PHỤ LỤC

**BIỂU HOÀN TRẢ GỐC VÀ LÃI TIỀN VAY TRONG CÙNG MỘT KỲ HẠN
TRÊN KHOẢN VAY 1.000.000 ĐỒNG**

Lãi suất tính theo dư nợ ban đầu: 0,40%/tháng

(Kèm theo Thông báo số 86 /TB-CEP ngày 28/02/2024 của Tổng Giám đốc Tổ chức tài chính vi mô CEP)

Thời hạn cho vay	Kỳ hạn trả nợ	Số kỳ trả nợ	Lãi suất tính theo dư nợ ban đầu	Số tiền hoàn trả các kỳ đầu (đồng)			Số tiền hoàn trả kỳ cuối (đồng)			Tổng cộng số tiền hoàn trả (đồng)			Lãi suất tính theo dư nợ thực tế (năm)
5 tháng	tháng	5	0,40% /tháng	200.000	4.000	204.000	200.000	4.000	204.000	1.000.000	20.000	1.020.000	8,08%
6 tháng	tháng	6	0,40% /tháng	166.000	4.000	170.000	170.000	4.000	174.000	1.000.000	24.000	1.024.000	8,27%
7 tháng	tháng	7	0,40% /tháng	142.000	4.000	146.000	148.000	4.000	152.000	1.000.000	28.000	1.028.000	8,42%
8 tháng	tháng	8	0,40% /tháng	125.000	4.000	129.000	125.000	4.000	129.000	1.000.000	32.000	1.032.000	8,58%
9 tháng	tháng	9	0,40% /tháng	111.000	4.000	115.000	112.000	4.000	116.000	1.000.000	36.000	1.036.000	8,67%
10 tháng	tháng	10	0,40% /tháng	100.000	4.000	104.000	100.000	4.000	104.000	1.000.000	40.000	1.040.000	8,75%
11 tháng	tháng	11	0,40% /tháng	90.000	4.000	94.000	100.000	4.000	104.000	1.000.000	44.000	1.044.000	8,75%
12 tháng	tháng	12	0,40% /tháng	83.000	4.000	87.000	87.000	4.000	91.000	1.000.000	48.000	1.048.000	8,84%